

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đường Lê Duẩn (đoạn từ đường Nguyễn Hoành Từ đến đường Đội Cung)”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4500/TTr-STNMT ngày 07/10/2024 (trên cơ sở đề xuất của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh tại Văn bản số 396/QLDA-KTGS ngày 17/7/2024, kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án và các hồ sơ liên quan; ý kiến của Hội đồng thẩm định tại Văn bản số 3689/STNMT-MT ngày 20/8/2024; Văn bản chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện số 573/QLDA-KTGS ngày 17/9/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đường Lê Duẩn (đoạn từ đường Nguyễn Hoành Từ đến đường Đội Cung)” (sau đây gọi là Báo cáo ĐTM Dự án) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh làm Chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định

chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh (đơn vị đề xuất), Hội đồng thẩm định (theo Quyết định số 226/QĐ-STNMT ngày 29/7/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) và Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan tổng hợp, thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan liên quan về nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất, tham mưu tại các Tờ trình và Văn bản nêu trên và quá trình thực hiện, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh (Chủ dự án); Chủ tịch UBND phường Đại Nài và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
“Đường Lê Duẩn (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng Từ đến đường Đội Cung)”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: đường Lê Duẩn (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng Từ đến đường Đội Cung).
- Địa điểm thực hiện: phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất, các hạng mục công trình của dự án:

Dự án được thực hiện trên diện tích 8.563,86m² đất thuộc địa bàn phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2.1. Các hạng mục công trình chính:

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài L=475,77m (điểm đầu Km0+0,00 giao với đường Nguyễn Hoàng Từ, điểm cuối Km0+475,77 giao với đường Đội Cung), thiết kế đạt tiêu chuẩn đường thành phố theo tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCVN 13592:2022, cụ thể: Vận tốc thiết kế $V_{tk} = 40\text{Km/h}$; Đoạn Km0+00 ÷ Km0+426,45: $B_{mặt} = 14,0\text{m}$, $B_{nền} = 18,0\text{m}$, $B_{vh} = 1,5 \times 2,5\text{m}$ (riêng đoạn từ Km0+12,00 – Km0+38.00 và đoạn Km0+255 - Km0+350 gia cố lề phải tuyến rộng 0,5m để thu và dẫn nước mặt đường ra ngoài đồng); Đoạn Km0+426,45 ÷ Km0+475,77: bổ sung vút nổi thảm mặt đường hiện trạng theo bề rộng mặt đường hiện trạng, lề đường mỗi bên 0,5m gia cố BTXM; Nền đường được đắp bằng đất đồi đầm chặt; Dốc ngang mặt đường $I = 0,3\%$; Mặt đường bằng bê tông Atphal.

1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

* **Via hè:** Lát bằng gạch Terazo, bó vỉa bằng bê tông xi măng; bề rộng vỉa hè $B_{vh} = 1,5 \times 2,5\text{m}$ (Giai đoạn này không xây dựng các hố trồng cây dọc vỉa hè).

* **Đan rãnh:** bằng bê tông mua sẵn, kích thước là 30x50x05cm.

* **Hệ thống điện:**

+ Tuyến đường điện 0,4kV hoàn trả có tổng chiều dài là 480m trong đó 258m đi ngầm và 222m đi trên không.

+ Xây dựng tuyến đường điện chiếu sáng, chiều dài 474m.

+ Lắp đặt bố trí 25 cột đèn chiếu sáng đường (lắp trên cột thép cao 11m, độ vươn cần 1,5m, khoảng cách các cột đèn 25-35m). Tại nút giao với đường Nguyễn Hoàng Từ bố trí 1 cột đèn cao 80, lắp 4 đèn pha led công suất 180W.

* **Hệ thống cấp nước**

+ Làm mới tuyến ống cấp nước trong phạm vi dự án, sử dụng ống HDPE D110 có chiều dài L=498m.

+ Di dời và thay thế tuyến ống cấp nước dịch vụ HDPE D63 có chiều dài

L=392m vào trong vỉa hè và đầu nối với ống hiện trạng.

+ Đặt ống thép DN100-150 vào vị trí giao với đường ngang.

1.2.3. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Một (01) hệ thống rãnh đào thoát nước mưa tạm thời trên công trường thi công.

- Một (01) công trình thu gom, xử lý nước thải xây dựng (từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh dụng cụ thiết bị thi công) đặt gần với khu vực lán trại thi công, bao gồm: 01 bể gạn văng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, 01 bể lọc cát, 01 hồ thu (kích thước các bể và hồ thu: 02mx02mx01m; được xây dựng bằng nền đất đắp, đầm chặt, lót bạt HDPE chống thấm).

- Một (01) nhà vệ sinh di động (loại 02 ngăn), nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 2m³ (bằng composite), 01 bể lắng và 01 bể lọc để xử lý nước tắm, rửa tay chân của công nhân (bố trí cạnh khu vực lán trại tạm thời).

- Ba (03) thùng chứa chất thải sinh hoạt (dung tích khoảng 50 lít/thùng) đặt ở khu vực lán trại; ba (03) thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín (dung tích khoảng 80 lít/thùng), đặt bên trong kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường.

1.2.4. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường của giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

* *Hệ thống thoát nước ngang:*

+ Làm mới 01 cống hộp (BxH=1,5mx1,2m) tại vị trí Km0+254,48, kết cấu: móng cống bằng bê tông xi măng mác 150 dày 20cm.

+ Làm mới 01 cống hộp B= 0,8mx0,8m tại vị trí Km0+74,97, cống thủy lợi hoàn trả trong quá trình thi công; kết cấu: móng cống bằng bê tông xi măng mác 150 dày 20cm.

+ Hoàn trả 01 cống tròn D=800mm tại vị trí Km0+152,96 (cống qua tuyến đường đất hiện trạng); kết cấu: móng cống bằng gôđơ bê tông cốt thép mác 200 đặt trên lớp cát đầm K95.

* *Hệ thống thoát nước dọc:*

+ Bố trí cống BTCT D400, dài L=62m (từ Km0+12,00 ÷ Km0+90,00); cống dọc BxH = 0,8mx0,8m, dài L=292m (từ Km0+91,00 ÷ Km0+254,0) và (từ Km0+292,0 ÷ Km0+420,0) và cống dọc BxH=1,5mx1,2m, dài L=38m (từ Km0+254,0 ÷ Km0+292,0);

+ Bố trí khoảng 16 hố gas, kết cấu thành, đáy bằng BTCT mác 200;

+ Hoàn trả đoạn mương thủy lợi BxH=0,7mx0,7m phải tuyến dài L= 82m (từ Km0+74,97 đến Km0+156,97), kết cấu BTCT mác 200 đặt trên lớp móng đá dăm đệm dày 10cm.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án dự kiến thu hồi và chuyển mục đích sử dụng 3.837,41m² đất chuyên trồng lúa nước (LUC), trong đó: 2.716,14 m² đất của 05 hộ dân Tổ dân phố 3 phường Đại Nài và 1.121,27m² đất do UBND phường Đại Nài quản lý.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Hạng mục công trình: hệ thống thu gom, thoát nước thải; công trình lắng, lọc nước thải, nhà vệ sinh di động; công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công; khu tập kết chất thải rắn...;

- Hoạt động giải phóng mặt bằng; đào, vận chuyển và đổ đất bóc hữu cơ; phá dỡ công trình hiện trạng; vận chuyển các nguyên vật liệu và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Hạng mục công trình: hệ thống thu gom và thoát nước mưa;

- Hoạt động của người, phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nước thải xây dựng, bao gồm: nước thải phát sinh từ vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công dự án khoảng $2\text{m}^3/\text{ngày}$, nước xịt rửa bánh xe khoảng $2,48\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng,....

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng (tính cho 30 công nhân) phát sinh khoảng $1,5\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chứa nhiều chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng và các vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa... rơi vãi; lưu lượng ngày mưa lớn nhất là $16,05\text{m}^3/\text{giờ}$.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đào bóc đất hữu cơ; bụi do đào đắp đất và thi công công trình.

- Bụi từ hoạt động làm sạch bề mặt nền đường trước khi tiến hành phủ lớp nhựa đường.

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng; thành phần khí thải chủ yếu là: CO_x , NO_x , SO_2 , HC,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và đất đào bóc hữu cơ:

- Sinh khối thực vật (cây lùm bụi, cỏ dại, gốc lúa, cây ăn quả, cây cảnh,...) từ quá trình phát quang, dọn dẹp GPMB khu vực dự án; khối lượng khoảng 03m^3 .

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng (tính khoảng 30 người): thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, vỏ chai lon, túi ni lông,...; khối lượng khoảng $15\text{kg}/\text{ngày}$

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ, gồm:

+ Khối lượng đất đào bóc hữu cơ là $3.313,06\text{m}^3$, trong đó: đất bóc tầng mặt đất trồng lúa (LUC) $959,35\text{m}^3$ và đất bóc trên diện tích đất trồng cây lâu năm $113,1\text{m}^3$; đất đào khác (bao gồm đất đào nền, đào khuôn và đất đào mặt đường bê tông cũ) $2.090,36\text{m}^3$; Bùn nạo vét ao nuôi trồng thủy sản $150,25\text{m}^3$.

+ Khối lượng tháo dỡ các công trình hiện trạng trên tuyến, bao gồm: khoảng $1.439,59\text{m}^3$ đá xây, gạch ngói, bê tông, vữa các loại và khoảng $0,4$ tấn sắt thép.

- + Vỏ bao xi măng: khoảng 943 kg/thời gian thi công.
- + Sắt, thép vụn,... trong quá trình thi công: khoảng 210,45 kg/ thời gian thi công.
- + Bê tông nhựa, nhựa đường hư hỏng 29,3 kg/thời gian thi công
 - Bùn cặn từ nhà vệ sinh của 03 hộ dân di dời nhà ở, khối lượng phát sinh khoảng 03m³; thành phần chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật,...
 - Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động: khoảng 0,68m³/06 tháng/lần; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.
 - Bùn cặn từ hồ lắng vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công và xịt rửa bánh xe phát sinh khoảng 0,2m³/thời gian thi công; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát có nguy cơ dính dầu mỡ.
 - Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu,... sau khi thi công xong: khối lượng khoảng 02 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Phát sinh trong quá trình thi công xây dựng (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải...) và tại khu vực lán trại công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...) với khối lượng phát sinh khoảng 02kg đến 03 kg/tháng.

3.1.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án; từ các máy móc, thiết bị thi công trên công trường (máy lu, máy đào, máy xúc, còi xe,...).
- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật, tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố bom mìn, mưa, bão, ngập lụt, sạt lở, bồi lấp.

3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn lưu lượng lớn nhất ước tính khoảng 16,05 m³/giờ; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông trên tuyến đường với các thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

3.2.3. Nguồn phát sinh quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động nạo vét cống rãnh và chất thải rắn sinh hoạt do người, phương tiện thải ra trên tuyến đường: phát sinh không thường xuyên, khối lượng không xác định.

3.2.4. Tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông (xe máy, ô tô,...) trên tuyến đường.
- Sự cố cháy nổ, sét đánh, tai nạn giao thông; sự cố mưa, bão, ngập lụt, sụt lún, rạn nứt công trình.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

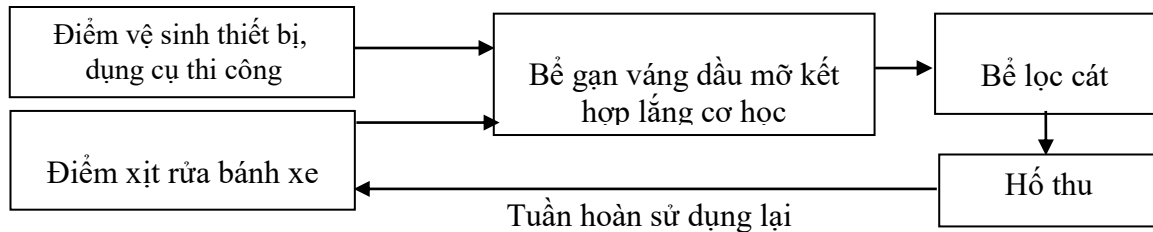
4.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình:

4.1.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:

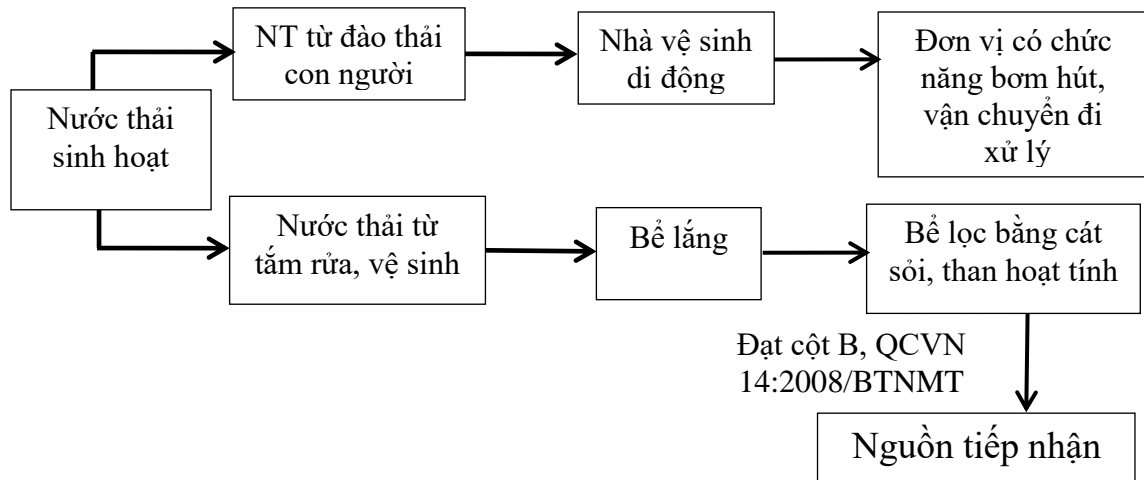
- Nguồn tiếp nhận: nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án, nước thải sau xử

lý được dẫn ra mương thoát nước của khu vực, chảy vào kênh T2 hồ Bồng Sơn, ra Đập Cót rồi thoát ra sông Rào Cái (đoạn qua địa phận phường Văn Yên).

- Nước thải xây dựng: Bố trí 01 công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe và vệ sinh thiết bị, dụng cụ thi công tại Km0+74,79, bao gồm: 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học (kích thước 2mx2mx1m), 01 bể lọc cát (kích thước 2mx2mx1m) và 01 hố thu (kích thước 2mx2mx1m); nước sau xử lý được tái sử dụng để xịt rửa bánh xe hoặc phun tưới ẩm các khu vực thi công. Theo sơ đồ sau:



- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động bằng composite (loại 2 ngăn) tại khu lán trại, nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 2,0m³ để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người; khi gần đầy, hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Đối với nước tắm, rửa tay chân: thu gom vào 01 bể lắng và 01 bể lọc (kích thước mỗi bể: 01m x 1,5m x 01m) để xử lý đạt cột B QCVN 14:2008/BTNMT (K=1,2) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận. Theo sơ đồ sau:



- Nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa tạm thời trên công trường, dọc tuyến có bố trí hố ga lắng cặn, tách rác trước khi chảy ra mương thoát nước của khu vực và thoát ra nguồn tiếp nhận; đồng thời đối với bãi tập kết nguyên vật liệu sẽ được che chắn để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu (cát, sỏi,...) ra môi trường;

4.1.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Vào những ngày thi công trời không mưa tiến hành phun nước tưới ẩm tối thiểu 02-06 lần/ngày (tùy vào thời tiết); xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường, che chắn khu vực thi công gần nhà dân dọc tuyến đường.

- Các kho, bãi chứa vật liệu xây dựng được bố trí tại khu vực khô ráo, kín để hạn chế bụi phát tán vào không khí khi có gió.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định

kỳ, đăng kiểm tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định, phù bạt để tránh rơi vãi.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị hút bụi (máy hút bụi công trình, xe hút bụi chuyên dụng,...) trước khi tham nhựa đường để giảm thiểu tác động đến môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và đất đào bóc hữu cơ:

- Sinh khối thực vật: tập kết về các vị trí thuận lợi trên công trường, hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom vào 03 thùng chứa (thể tích khoảng 50 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại trên công trường và được phân loại, xử lý như sau:

+ Đối với chất thải có khả năng tái chế (có nguồn gốc từ kim loại, nhựa, giấy...) được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với chất thải dễ phân huỷ như thức ăn, rau củ quả hỏng và các loại chất thải còn lại không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng đựng riêng theo từng loại; hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Đất đào bóc hữu cơ khu vực dự án và đất đá, bê tông,.. từ hoạt động tháo dỡ các công trình hiện trạng trên tuyến và trong quá trình thi công:

+ Đất bóc lớp mặt trồng lúa (LUC) 959,35m³; đất bóc phần diện tích đất trồng cây lâu năm 113,1m³: Chủ dự án đăng ký đưa về bãi lưu giữ tại sân bóng tổ dân phố 2 phường Đại Nài (diện tích 4.385,6m², khả năng lưu chứa khoảng 1.315,7m³; hiện trạng sân bóng bỏ hoang không sử dụng) để lưu giữ riêng theo từng loại và thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Đất đào nền, khuôn rãnh (1.702,36m³); đất đào mặt đường bê tông cũ (388m³) và khối lượng tháo dỡ các công trình hiện trạng trên tuyến như đá xây, gạch ngói, bê tông, vữa các loại (1.439,59m³): được tận dụng để gia cố mặt bằng trong khu vực dự án.

+ Vỏ bao xi măng, sắt thép vụn, sắt thép từ phá dỡ công trình hiện trạng trên tuyến: được thu gom về khu vực kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường và bán phế liệu.

+ Bê tông nhựa, nhựa đường hư hỏng được nghiền nhỏ tận dụng san lấp trong dự án.

+ Đối với bùn cặn, chất thải bề phốt của 03 hộ dân thuộc diện giải tỏa sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn từ quá trình nạo vét ao nuôi trồng thủy sản (150,25m³) sẽ được thu gom và vận chuyển về lưu giữ tại sân bóng (lưu giữ tách riêng với đất bóc tầng mặt đất trồng lúa và đất bóc khác) để quản lý và sử dụng theo đúng quy định.

- Bùn cặn từ hồ lắng xịt rửa bánh xe, vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công và bùn cặn từ nhà vệ sinh di động của công nhân: hợp đồng với Công ty TNHH chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại và dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên

vật liệu sau khi thi công: Được nhà thầu tái sử dụng thi công các công trình khác; số vật liệu hư hỏng, thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ vào 03 thùng chuyên dụng (dung tích mỗi thùng khoảng 80 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại), được đặt ở kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường; hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường: thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, quản lý nước mưa chảy tràn:

- Nguồn tiếp nhận: nước mưa chảy tràn từ khu vực dự án được dẫn vào mương thoát nước của khu vực chảy vào kênh T2 hồ Bông Sơn, ra Đập Cót rồi thoát ra sông Rào Cái (đoạn qua địa phận phường Văn Yên).

- Xây dựng hệ thống mương thoát nước mưa (rãnh dọc và rãnh ngang) theo thiết kế thuật được phê duyệt; định kỳ kiểm tra, nạo vét mương, sửa chữa những điểm bị hỏng để đảm bảo khả năng tiêu thoát tốt.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

Thực hiện đầy đủ các nội dung theo báo cáo ĐTM

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Tuyên truyền nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường, không thải bỏ rác bừa bãi; trên tuyến đường bố trí các biển báo “cấm đổ rác”...

- Định kỳ địa phương tổ chức vệ sinh môi trường, nạo vét mương rãnh thoát nước, thu gom chất thải rắn dọc tuyến đường và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường: Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công.
- Thông số giám sát (05 thông số): bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, Tiếng ồn.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: tại khu vực thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải.

- Nội dung giám sát: thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại) cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng.

5.1.3. Giám sát sạt lở, sụt lún, rạn nứt:

- Vị trí giám sát: trên toàn tuyến thi công.

- Tần suất giám sát: thường xuyên trong suốt quá trình thi công, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Theo khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 97, điểm a khoản 1 Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải. Tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường và an toàn công trình trong quá trình vận hành dự án, đề nghị Chủ dự án/ đơn vị quản lý vận hành dự án chủ trì phối hợp chính quyền địa phương thực hiện nội dung công tác vệ sinh môi trường và giám sát các yếu tố nứt nẻ, sụt lún, hư hỏng mặt đường giao thông và công trình trên tuyến đường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung):

6.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ đúng thiết kế và quy hoạch được phê duyệt; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai dự án, đặc biệt việc bảo vệ môi trường trên các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu thi công, khu vực lưu giữ đất đào bóc hữu cơ, bùn đất và các loại chất thải phát sinh của dự án.

6.3. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.4. Đầu tư xây dựng, lắp đặt đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt./.